

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày 14/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Ông Từ Minh Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 02/6/2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Đoàn Văn G và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Dương Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: 01, tại bản án số 51/2008/HSST ngày 30/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt Đoàn Văn T 06 năm tù về tội Mua bán phụ nữ. Phạt bổ sung 5.000.000 đ sung quỹ nhà nước, ngày 21/4/2014 Đoàn Văn T chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số 33/HSST ngày 31/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Đoàn Văn T 9 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2002;

Tại bản án số 50/2006/HSST ngày 29/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Đoàn Văn T 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án (giá trị tài sản trộm cắp trị giá 594.000 đ);

Tại bản án số 26/2008/HSST ngày 08/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Đoàn Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp trị giá 780.000 đ), tổng hợp với bản án số 50/2006/HSST ngày 29/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn chuyển 9 tháng tù treo thành 9 tháng tù giam. Buộc Đoàn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản

án là 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2008. Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam “có mặt”.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn S, Cẩm Y, Lục B, Bắc Giang, “ vắng mặt”.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đoàn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2015 Đoàn Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Exciter (là xe của T chưa xác định được biển kiểm soát) chở Lê Thanh Tuấn từ thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương về thị trấn Chũ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến khu vực thuộc thôn Lịch Sơn, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, lúc này vào khoảng 21 giờ, trời đang có mưa nhỏ, nhiều gia đình ở rìa đường đã đóng cửa, tắt điện đi ngủ. T và Tuấn phát hiện thấy bên trái đường theo hướng đi Cẩm Lý- Lục Ngạn có một cửa hàng mua bán điện thoại di động mang tên Dũng H của chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1989, trú tại thôn Lịch Sơn, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vẫn còn mở cửa. T đỗ xe lại và bảo Tuấn “mày vào lừa lấy điện thoại rồi chạy ra, còn anh đứng đợi ở ngoài”, Tuấn nói với T “anh đứng đợi ở đây để em vào”. Tuấn đi vào cửa hàng điện thoại thì gặp chị H là chủ cửa hàng, Tuấn hỏi chị H cho xem chiếc Iphone 4, chị H đưa cho Tuấn xem chiếc điện thoại Iphone 4s màu trắng, Tuấn xem một lúc rồi chị H lại đưa cho Tuấn xem chiếc điện thoại Iphone 4s màu đen, tiếp đó Tuấn hỏi chị H cho xem chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note II màu trắng, khi chị H lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note II nói trên đưa cho Tuấn xem thì Tuấn lại hỏi chị H cho xem chiếc điện thoại Iphone 5, chị H lấy cho Tuấn xem rồi cất chiếc điện thoại Iphone 4s màu đen vào trong tủ kính, lúc này trên tay Tuấn đang cầm chiếc Iphone 4s màu trắng, lợi dụng sơ hở lúc chị H không để ý Tuấn đã nhanh tay cầm tiếp chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng và chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note II màu trắng chạy ra đường nơi T đang nổ xe mô tô đợi sẵn. Thấy Tuấn chạy ra ngồi lên xe, T đã nhanh chóng điều khiển xe trở Tuấn đi về hướng cầu Cẩm Lý để tẩu thoát. T điều khiển xe trở Tuấn về thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn thuê nhà nghỉ để ngủ qua đêm. Tại đây Tuấn đưa cho T cầm chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng còn Tuấn cầm 02 chiếc điện thoại còn lại. Đến sáng ngày 07/6/2015, Tuấn đi bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note II màu trắng cho anh Đỗ Văn Luật, sinh năm 1990 ở thôn Phụng Khanh, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được số tiền là 2 triệu đồng, cả Tuấn và T cùng nhau tiêu xài hết số tiền này.

Ngày 17/6/2015, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam định giá tài sản theo Quyết định trưng cầu định giá tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam xác định giá trị 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, dung lượng 16G trị giá 3.850.000 đồng; 01 chiếc điện

thoại di động Samsung Galaxy Note II màu trắng dung lượng 32G trị giá 2.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4s màu trắng dung lượng 16G trị giá 2.450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.100.000 đồng.

Quá trình điều tra do Đoàn Văn T bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 30/6/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định truy nã đối với T. Ngày 09/9/2015 Cơ quan điều tra đã tách hành vi của T thành vụ án riêng để xử lý sau. Ngày 30/3/2017, Đoàn Văn T bị Cục cảnh sát truy nã tội phạm Bộ công an bắt truy nã.

Ngày 05/10/2015, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố đối với Lê Thanh Tuấn về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và khi xét xử Tuấn đã khai nhận cùng Đoàn Văn T thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 03 điện thoại tại cửa hàng của chị Nguyễn Thị Hồng H. Toà án nhân dân huyện Lục Nam xét xử Tuấn tại bản án số 85/2015/HSST ngày 27/10/2015, áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thanh Tuấn 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Thanh Tuấn bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền 2.450.000 đ; cho anh Đỗ Văn Luật 2.000.000 đ. Về vật chứng: trả lại Lê Thanh Tuấn: 01 bộ hồ sơ giấy phép lái xe.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, đã được công bố tại phiên tòa. Chị Nguyễn Thị Hồng H đã được Tòa án huyện Lục Nam giải quyết về việc bồi thường dân sự trong phiên tòa xét xử đối với Lê Thanh Tuấn nên nay chị không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 01/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Đoàn Văn T tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Đoàn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, lời khai của người bị hại cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 06/6/2015, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động Dũng H ở thôn Lịch Sơn, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang Lê Thanh Tuấn và Đoàn Văn T đã có hành vi công khai chiếm đoạt được 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 4S màu trắng, 01 chiếc nhãn hiệu Sam Sung galaxy not II màu trắng, tổng trị giá là 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Hồng H, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi trên của Tuấn và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự. Hành vi của Lê Thanh Tuấn đã bị xét xử tại bản án số 85/2015/HSST ngày 27/10/2015 của TAND huyện Lục Nam nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Văn T chưa được xóa án tích về tội “Mua bán phụ nữ” tại bản án số 51/2008/HSST ngày 30/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về vị trí và vai trò trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội Lê Thanh Tuấn và bị cáo T không có sự câu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng, do vậy không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, cần áp dụng Điều 20, Điều 53 BLHS đối với bị cáo. Trong vụ án tuy bị cáo T không trực tiếp thực hiện hành vi phạm, nhưng T là người khởi xướng bảo Tuấn vào quán lừa lấy điện thoại. Như vậy Tuấn và bị cáo T có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân của bị cáo đã nhiều lần phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, hứa sẽ sửa chữa sai lầm của mình. Sau khi cướp giật được tài sản xong, bị cáo T chỉ được hưởng lợi từ 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone 4S màu trắng và chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy not II màu Trắng. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng sau khi chiếm đoạt về Tuấn đã giấu không cho T biết. Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm phần nào hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt bằng mức khởi điểm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong vụ án đối với Lê Thanh Tuấn, người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Exciter là xe của T, T chở Tuấn khi thực hiện hành vi phạm tội, nay T đã bán chiếc xe đó cho người không quen biết và bị cáo cũng không nhớ số biển kiểm soát của xe nên cơ quan điều tra không thu được vật chứng là công cụ, phương tiện để phạm tội của vụ án.

Chiếc điện thoại Iphone 4s màu trắng, bị cáo T đã bán cho người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri: 359728044213018; số sim 0981063074 thu trên người của bị cáo T, xét thấy không liên quan đến hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo T, tuy nhiên bị cáo T không có nguyện vọng xin lại vì lý do điện thoại không còn giá trị sử dụng và bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của T không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

Các vật chứng khác của vụ án đã được xử lý trong bản án số 85/2015/HSST ngày 27/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53 Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Đoàn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số xeri: 359728044213018; số sim 0981063074 của Đoàn Văn T.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã K, N;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh